

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Chào các em, hôm nay các em tham khảo kiến thức và giải bài tập nhé!

TUẦN 4: từ 27/09 đến 02/10/2021

Tiết 1: §6. LŨY THỪA CỦA MỘT SỐ HỮU TỈ (tt)

I. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.

1. Lũy thừa của một tích:

?1 Tính và so sánh:

$$a) (2 \cdot 5)^2 = 10^2 = 100 ; 2^2 \cdot 5^2 = 4 \cdot 25 = 100$$

$$\Rightarrow (2 \cdot 5)^2 = 2^2 \cdot 5^2$$

$$b) \left(\frac{1}{2} \cdot \frac{3}{4}\right)^3 = \left(\frac{3}{8}\right)^3 = \frac{27}{512} ; \left(\frac{1}{2}\right)^3 \cdot \left(\frac{3}{4}\right)^3 = \frac{1}{8} \cdot \frac{27}{64} = \frac{27}{512}$$

$$\Rightarrow \left(\frac{1}{2} \cdot \frac{3}{4}\right)^3 = \left(\frac{1}{2}\right)^3 \cdot \left(\frac{3}{4}\right)^3$$

Ta có công thức: $(x \cdot y)^n = x^n \cdot y^n$

Lũy thừa của một tích bằng tích các lũy thừa.

?2 Tính:

$$a) \left(\frac{1}{3}\right)^5 \cdot 3^5 = \left(\frac{1}{3} \cdot 3\right)^5 = 1^5 = 1$$

$$b) (1,5)^3 \cdot 8 = (1,5)^3 \cdot 2^3 = (1,5 \cdot 2)^3 = 3^3 = 27$$

2. Lũy thừa của một thương:

?3 Tính và so sánh:

$$a) \left(\frac{-2}{3}\right)^3 = \frac{(-2)^3}{3^3}$$

$$b) \frac{10^5}{2^5} = \left(\frac{10}{2}\right)^5$$

Ta có công thức: $\left(\frac{x}{y}\right)^n = \frac{x^n}{y^n} \quad (y \neq 0)$

Lũy thừa của một thương bằng thương các lũy thừa.

?4 Tính: $\frac{72^2}{24^2} = \left(\frac{72}{24}\right)^2 = 3^2 = 9$

$$\frac{(-7,5)^3}{(2,5)^3} = \left(\frac{-7,5}{2,5}\right)^3 = (-3)^3 = -27 ; \quad \frac{15^3}{27} = \frac{15^3}{3^3} = \left(\frac{15}{3}\right)^3 = 5^3 = 125$$

5 Tính:

$$a) (0,125)^3 \cdot 8^3 = (0,125 \cdot 8)^3 = 1^3$$

$$b) (-39)^4 : 13^4 = [(-39) : 13]^4 = (-3)^4$$

II. Hoạt động 2: LUYỆN TẬP - BÀI TẬP.

(Các em thực hiện giải các bài tập).

BT 34/22: Trong vở bài tập của bạn Dũng có bài làm sau:

$$a) (-5)^2 \cdot (-5)^3 = (-5)^6 ;$$

$$b) (0,75)^3 : 0,75 = (0,75)^2$$

$$c) (0,2)^{10} : (0,2)^5 = (0,2)^2 ;$$

$$d) \left[\left(-\frac{1}{7} \right)^2 \right]^4 = \left(-\frac{1}{7} \right)^6$$

$$e) \frac{50^3}{125} = \frac{50^3}{5^3} = \left(\frac{50}{5} \right)^3 = 10^3 = 1000 ;$$

$$f) \frac{8^{10}}{4^8} = \left(\frac{8}{4} \right)^{10-8} = 2^2$$

Hãy kiểm tra lại các đáp số và sửa lại chỗ sai (nếu có).

BT 36/22: Viết các biểu thức sau dưới dạng lũy thừa của một số hữu tỉ:

$$a) 10^8 \cdot 2^8 ;$$

$$b) 10^8 : 2^8 ;$$

$$c) 25^4 \cdot 2^8$$

$$d) 15^8 : 9^4 ;$$

$$e) 27^2 : 25^3$$

III. Hoạt động 3: Hướng dẫn học ở nhà.

- Các em học thuộc các công thức của lũy thừa.
- Bài tập 37/22 (SGK) các em áp dụng các công thức của lũy thừa.

CHÚC CÁC EM LÀM BÀI THẬT TỐT !!!

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Chào các em, hôm nay các em tham khảo kiến thức và giải bài tập nhé!

TUẦN 4: từ 27/09 đến 02/10/2021

Tiết 2: **LUYỆN TẬP** *LŨY THỪA CỦA MỘT SỐ HỮU TỈ.*

I. Hoạt động 1: CÁC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

Nhắc lại: các em cần nhớ lại các kiến thức sau:

1- Lũy thừa với số mũ tự nhiên:

$$x^n = \underbrace{x \cdot x \cdot x \cdot x \cdot \dots \cdot x}_{n \text{ thừa số}} \quad (x \in \mathbb{Q}, n \in \mathbb{N}, n > 1)$$

2- Các quy ước:

$$x^0 = 1 \quad (x \neq 0) \quad ; \quad x^1 = x$$

3- Tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số:

$$x^m \cdot x^n = x^{m+n}$$

$$x^m : x^n = x^{m-n} \quad (x \neq 0, m \geq n)$$

4- Lũy thừa của lũy thừa:

$$(x^m)^n = x^{m \cdot n}$$

5- Lũy thừa của một tích:

$$(x \cdot y)^n = x^n \cdot y^n$$

6- Lũy thừa của một thương

$$\left(\frac{x}{y}\right)^n = \frac{x^n}{y^n} \quad (y \neq 0)$$

II. Hoạt động 2: LUYỆN TẬP - BÀI TẬP.

BT 37/22 (SGK): Tìm giá trị của các biểu thức sau:

a) $\frac{4^2 \cdot 4^3}{2^{10}} ;$

b) $\frac{(0,6)^5}{(0,2)^6}$

c) $\frac{2^7 \cdot 9^3}{6^5 \cdot 8^2} ;$

d) $\frac{6^3 + 3 \cdot 6^2 + 3^3}{-13}$

Hướng dẫn:

- Nhân hai lũy thừa cùng cơ số ở tử, biến đổi tử và mẫu thành hai lũy thừa cùng cơ số. Sau đó, chia hai lũy thừa cùng cơ số.
- Tách $(0,2)^6 = (0,2)^5 \cdot (0,2)$, áp dụng lũy thừa của một thương để tính.
- Biến đổi $9 = 3^2$; $6 = 3 \cdot 2$; $8 = 2^3$. Dùng công thức lũy thừa để tính.
- Biến đổi $6 = 2 \cdot 3$, dùng t/c phân phối lấy 3^3 ra ngoài ngoặc, rồi rút gọn

BT 38/22 (SGK):

- a) Viết các số 2^{27} và 3^{18} dưới dạng các lũy thừa có số mũ là 9.
b) Trong hai số 2^{27} và 3^{18} , số nào lớn hơn ?

Hướng dẫn:

- a) Biến đổi các mũ: $27 = 3 \cdot 9$; $18 = 2 \cdot 9$. sử dụng công thức lũy thừa của lũy thừa đưa về dạng lũy thừa có số mũ là 9.
b) So sánh: Hai lũy thừa, lũy thừa có cơ số nhỏ hơn thì nhỏ hơn.

BT 35/22 (SGK): Ta thừa nhận tính chất sau đây: Với $a \neq 0$, $a \neq 1$, $a \neq -1$.

Nếu $a^m = a^n$ thì $m = n$.

Dựa vào tính chất này, hãy tìm các số tự nhiên m, n ; biết:

$$a) \left(\frac{1}{2}\right)^m = \frac{1}{32}$$

$$\left(\frac{1}{2}\right)^m = \frac{1}{2^5}$$

$$\left(\frac{1}{2}\right)^m = \left(\frac{1}{2}\right)^5$$

$$m = 5$$

$$b) \frac{343}{125} = \left(\frac{7}{5}\right)^n$$

$$\frac{7^3}{5^3} = \left(\frac{7}{5}\right)^n$$

$$\left(\frac{7}{5}\right)^3 = \left(\frac{7}{5}\right)^n$$

$$n = 3$$

III. Hoạt động 3: Hướng dẫn ở nhà

- Các em học thuộc các công thức của lũy thừa.
- Bài tập 39/22; 40/23; 42/23 (SGK) các em áp dụng các công thức của lũy thừa.

CHÚC CÁC EM LÀM BÀI THẬT TỐT!!

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Chào các em, hôm nay các em tham khảo kiến thức và giải bài tập nhé!

TUẦN 4: từ 27/09/2021 đến 02/10/2021

Tiết 3: LUYỆN TẬP VỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I. **Hoạt động 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.**

Nhắc lại: các em cần nhớ lại các kiến thức sau:

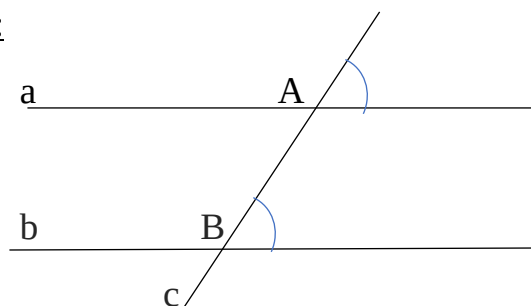
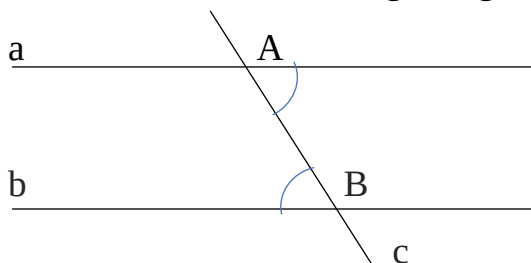
1- Dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song:

Nếu một đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có: + Một cặp góc so le trong bằng nhau.

Hoặc + Một cặp góc đồng vị bằng nhau.

Thì a và b song song với nhau.

2- Cách vẽ hai đường thẳng song song:



II. **Hoạt động 2: LUYỆN TẬP : Các em giải các bài tập.**

BT 26/91: (SGK)

Vẽ cặp góc so le trong $\angle xAB, \angle yBA$ có số đo đều bằng 120° . Hỏi hai đường thẳng Ax, By có song song với nhau không? Vì sao?

Hướng dẫn:

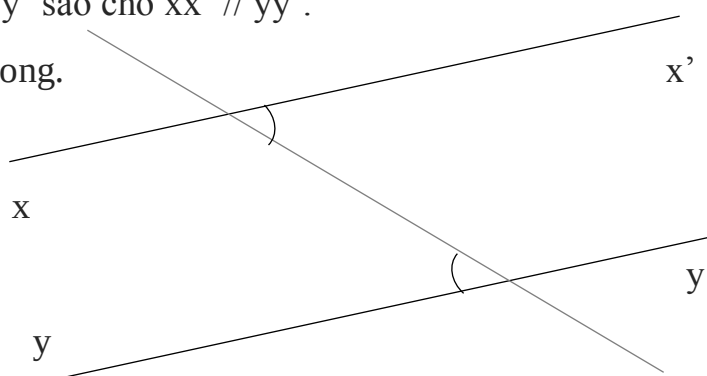
a) Vẽ đoạn thẳng AB , tại đỉnh A vẽ góc $\angle xAB = 120^\circ$, tại đỉnh B vẽ góc $\angle yBA = 120^\circ$ sao cho góc $\angle xAB$ và góc $\angle yBA$ ở vị trí so le trong.

b) Dựa vào dấu hiệu nhận biết để kết luận $Ax \parallel By$.

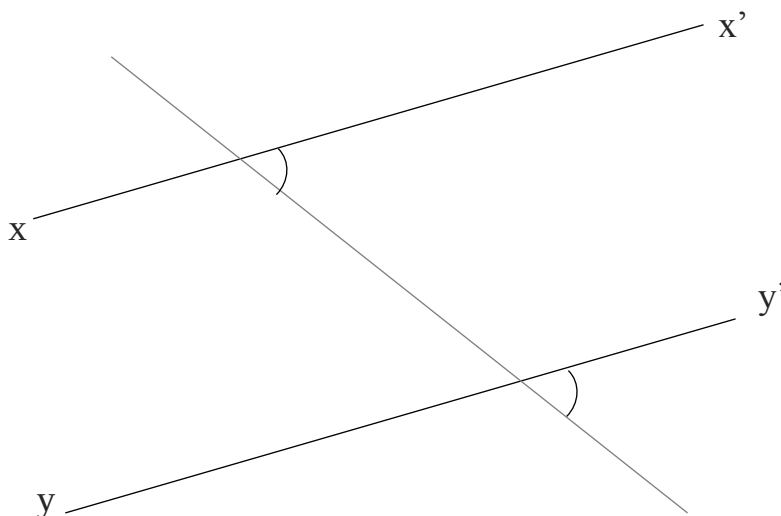
BT 28/91: (SGK) (Hướng dẫn HS vẽ hình hai trường hợp).

Vẽ hai đường thẳng xx', yy' sao cho $xx' \parallel yy'$.

+ Sử dụng cặp góc so le trong.



+ Sử dụng cặp góc đồng vị.



BT 27/91: (SGK) Cho tam giác ABC. Hãy vẽ một đoạn thẳng AD sao cho $AD = BC$ và đường thẳng AD song song với đường thẳng BC.

Hướng dẫn:

- Vẽ tam giác ABC.
- Qua điểm A vẽ Ax song song với đường thẳng BC.
- Trên tia Ax lấy điểm D sao cho $AD = BC$.

III. Hoạt động 3: Hướng dẫn ở nhà.

- Thuộc dấu hiệu nhận biết và cách vẽ 2 đường thẳng song song.
- Bài tập 29/92 (SGK) cách vẽ 2 đường thẳng song song.

CHÚC CÁC EM LÀM BÀI THẬT TỐT!!!

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Chào các em, hôm nay các em tham khảo kiến thức và giải bài tập nhé!

TUẦN 4: từ 27/09/2021 đến 02/10/2021.

TIẾT 4: §5. TIÊN ĐỀ O-CLIT VỀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG.

I. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.

1- Tiên đề O-clit:

b M

Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng chỉ có một đường thẳng song song với đường thẳng đó.

a

2- Tính chất của hai đường thẳng song song:



- a) Vẽ hai đường thẳng a, b sao cho $a \parallel b$.
- b) Vẽ đường thẳng c cắt a tại A, cắt b tại B.
- c) Đo một cặp góc so le trong. Nhận xét.
- d) Đo một cặp góc đồng vị. Nhận xét.

• Tính chất: Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì:

- a) Hai góc so le trong bằng nhau.
- b) Hai góc đồng vị bằng nhau.
- c) Hai góc trong cùng phía bù nhau.

II. Hoạt động 2: LUYỆN TẬP - BÀI TẬP

(Các em áp dụng kiến thức đã học thực hiện giải các bài tập)

Bài tập 32 trang 94:SGK Trong các phát biểu sau, phát biểu nào diễn đạt đúng nội dung của Tiên đề O-clit.

- a) Nếu qua điểm M nằm ngoài đường thẳng a có hai đường thẳng song song với a thì *chúng trùng nhau*.
- b) Cho điểm M ở ngoài đường thẳng a. Đường thẳng đi qua M và song song với đường thẳng a là *duy nhất*.
- c) Có *duy nhất* một đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước.
- d) Qua điểm M nằm ngoài đường thẳng a có *ít nhất* một đường thẳng song song với a.

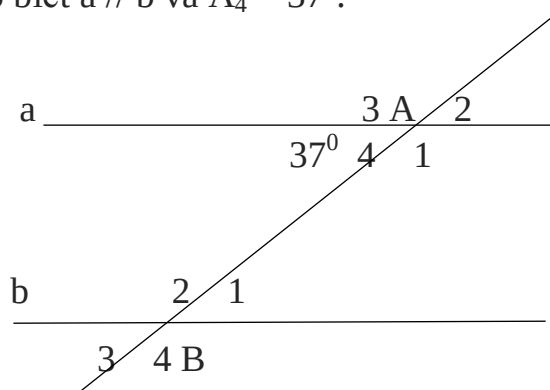
Bài tập 33 trang 94:SGK Điền vào chỗ trống (. . .) trong phát biểu sau:

Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì:

- a) Hai góc so le trong
- b) Hai góc đồng vị
- c) Hai góc trong cùng phía

Bài tập 34 trang 94:SGK Hình 22 cho biết $a \parallel b$ và $\hat{A}_4 = 37^\circ$.

- Tính góc B_1 .
- So sánh góc A_1 và góc B_4 .
- Tính góc B_2 .



Hướng dẫn:

- Ta biết góc $A_4 = 37^\circ$. Góc B_1 và góc A_4 có quan hệ gì?
Áp dụng tính chất tính góc B_1 .
- Góc A_1 và góc B_4 có quan hệ gì?
Áp dụng tính chất so sánh $\hat{A}_1$ và $\hat{B}_4$.
- Góc A_4 và góc B_2 có quan hệ gì?
Áp dụng tính chất tính góc B_2 .

III. Hoạt động 3: Hướng dẫn ở nhà.

- Các em học thuộc các dấu hiệu nhận biết.
- Nắm vững cách vẽ hai đường thẳng song song.
- Làm Bài tập 35/94 (SGK)

Hướng dẫn: Sử dụng Tiên đề Ô-clit để kết luận bài toán.

- Làm Bài tập 36/94 (SGK).

Hướng dẫn: Sử dụng Tính chất về hai đường thẳng song song để điền đúng vào chỗ trống (. . .).

CHÚC CÁC EM LÀM BÀI THẬT TỐT !!!